TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HNGĐ–ST
Ngày: 23/4/2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Những;

2. Ông Nguyễn Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tây Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29/01/2026, về "*ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc Huyền, sinh năm: 2003, cư trú: Ấp Long Khánh, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Thanh, sinh năm: 1996, cư trú: Ấp Long Khánh, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc Huyền trình bày:

Chị Lê Thị Ngọc Huyền và anh Huỳnh Văn Thanh kết hôn năm 2023, đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (cũ). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Nguyên nhân chị Huyền xin ly hôn, theo chị trình bày là do chị Huyền, anh Thanh thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn nhiều mặt. Anh Thanh không có công việc ổn định, không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị Huyền, anh Thanh không còn sống chung khoảng 01 (một) năm nay. Trong thời gian không sống chung, vợ chồng không có giải pháp gì đoàn tụ, anh Thanh không có thiện chí hàn gắn. Do tình

trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Huyền yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Huyền yêu cầu ly hôn với anh Thanh

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên là Huỳnh Ngọc An Khang, sinh ngày 14/8/2023. Khoảng 04 tháng nay, cháu Khang được hai bên gia đình thay phiên chăm sóc, do anh Thanh rước cháu Khang về chơi. Trước đó, con chung do chị Huyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hiện chị Huyền làm công nhân, thu nhập hằng tháng khoảng 8 đến 9 triệu đồng. Anh Thanh không đi làm nên không có thu nhập. Anh Thanh nghiện ma túy, từng bị Công an xã xử phạt hành chính về việc sử dụng ma túy. Chị Huyền yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Huỳnh Văn Thanh trình bày qua bản tự khai đề ngày 05/3/2026: Anh Thanh có nguyện vọng đoàn tụ với chị Huyền. Vợ chồng không có mâu thuẫn ly hôn, lời khai chị Huyền không đúng. Trong trường hợp, chị Huyền kiên quyết ly hôn thì anh Thanh yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Huỳnh Ngọc An Khang, không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Khang đã ở chung với anh Thanh và cha mẹ anh Thanh từ lúc sinh ra đến nay. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Chị Huyền có văn bản xin giải quyết vắng mặt, anh Thanh vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Huyền, anh Thanh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 22/5/2023 do Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp thì chị Huyền và anh Thanh là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị Lê Thị Ngọc Huyền và anh Huỳnh Văn Thanh có đăng ký kết hôn. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện. Nguyên nhân chị Huyền xin ly hôn là do

vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không hợp về tình cảm. Theo chị Huyền trình bày anh Thanh không có công việc, không quan tâm gia đình. Chị Huyền và anh Thanh không còn sống chung khoảng một năm nay. Trong thời gian không sống chung, vợ chồng không có giải pháp đoàn tụ. Tòa án có mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho chị Huyền, anh Thanh đoàn tụ, nhưng anh Thanh không đến. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Huyền, anh Thanh đã trầm trọng, thời gian không sống chung đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Huyền là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc Huyền và anh Huỳnh Văn Thanh có con chung là Huỳnh Ngọc An Khang, sinh ngày 14/8/2023. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị Huyền yêu cầu nuôi con. Hiện cháu Khang đang được hai bên gia đình chăm sóc.

Chị Huyền xác định chị Huyền làm công nhân, cung cấp bản lương chứng minh thu nhập hằng tháng khoảng 8 đến 9 triệu đồng, cha mẹ chị Huyền hỗ trợ chị Huyền chăm sóc con khi chị Huyền đi làm; anh Thanh không đi làm nên không có thu nhập. Anh Thanh nghiện ma túy, từng bị Công an xã xử phạt hành chính về việc sử dụng ma túy.

Anh Thanh trình bày trong trường hợp, chị Huyền kiên quyết ly hôn thì anh Thanh yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Huỳnh Ngọc An Khang, không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Khang đã ở chung với anh Thanh và cha mẹ anh Thanh từ lúc sinh ra đến nay.

Tòa án có yêu cầu anh Thanh cung cấp tài liệu chứng minh điều kiện, khả năng của anh Thanh trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nhưng anh Thanh chưa cung cấp. Hiện cháu Khang chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

"Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

...

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao chị Lê Thị Ngọc Huyền nuôi dưỡng con chung sẽ đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển ổn định của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc Huyền được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc An Khang.

Chị Huyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xứ căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình xét thấy tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con. Chị Huyền là người trực tiếp nuôi con nên anh Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng. Hiện anh Thanh đang

cư trú tại xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh, mức lương tối thiểu vùng được xác định là 5.310.000 đồng/tháng. Mức cấp dưỡng cho cháu Khang mỗi tháng được Hội đồng xét xử xác định là 2.655.000 đồng. Chị Huyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 23/4/2026 đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huyền xác định không có, anh Thanh xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Huyền phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị Huyền đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002158, ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Anh Thanh chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Huyền đối với anh Huỳnh Văn Thanh.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Huyền được ly hôn với anh Huỳnh Văn Thanh.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc Huyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Ngọc An Khang, sinh ngày 14/8/2023.

Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Văn Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000 đồng, tính từ ngày 23/4/2026 cho đến khi cháu Khang đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huyền phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị Huyền đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002158, ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Anh Thanh chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7- Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã đăng ký kết hôn
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
Phạm Thị Tuyết Nhung-Nguyễn Thị Kim Cương	**Nguyễn Thị Thanh Vân**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lại;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Lâm